



CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Trần Văn Cẩn,

Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tel: (84.24) 3564 3689 - Fax: (84.24) 3564 3690

Website: <http://cnccapital.com.vn>

CNC
CAPITAL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN CNC
CAPITAL VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0304/2021/BC-CNC

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 7 ngày 09 tháng 11 năm 2018
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Địa chỉ : A28, BT6, KĐT Mỹ Đình 2, đường Trần Văn Cẩn, P Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại : 024 3564 3689
- Số fax : 024 3564 3690
- Website : www.cnccapital.com.vn
- Mã cổ phiếu : KSQ

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh (nay là CTCP CNC Capital Việt Nam) tiền thân là Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh - thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102026705 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký

lần đầu ngày 09/06/2006, với các ngành nghề kinh doanh chủ yếu là đầu tư chế biến khoáng sản như đồng, chì kẽm, thiếc, đất hiếm, than cốc và que hàn công nghiệp.

❖ **Một số mốc quan trọng của Công ty như sau:**

- + Ngày 05/01/2009, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh được chính thức thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh.
- + Năm 2013, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 384/UBCKNN-QLPH.
- + Ngày 17/06/2014, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- + Ngày 10/10/2014, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng nhằm phục vụ hoạt sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Ngày 13/04/2016, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.
- + Năm 2016, Công ty thay đổi tên thành CTCP Đầu tư KSQ.
- + Năm 2018, Công ty đổi tên thành CTCP CNC Capital Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/11/2018.
- + Năm 2019, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, dịch chuyển nguồn vốn từ đầu tư Dự án cửa nhựa lõi thép, đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát,... sang đầu tư lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, cụ thể là Dự án BOT Cầu Thái Hà - dự án vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Đồng thời thực hiện bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.
- + Năm 2020, CTCP CNC Capital Việt Nam tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại với các mặt hàng truyền thống và mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực quặng sắt. Đồng thời, Công ty thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư, trên cơ sở đó Công ty đã thoái một phần vốn tại CTCP BOT Cầu Thái Hà.

2. *Ngành nghề và phạm vi kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/11/2018, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- + Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng
- + Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký của Công ty như sau:

Mã ngành nghề kinh	Tên ngành nghề kinh doanh
--------------------	---------------------------

doanh	
1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ
4632	Bán buôn thực phẩm
4721 (Chính)	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
6630	Hoạt động quản lý quỹ
	Chi tiết: Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
0892	Khai thác và thu gom than bùn
	Chi tiết: - Khai thác than bùn; - Thu gom than bùn.
1910	Sản xuất than cốc
	Chi tiết: - Điều hành các lò than cốc; - Sản xuất than cốc và một phần than cốc; - Sản xuất dầu hắc ín và than dầu hắc ín; - Sản xuất ga từ than cốc; - Sản xuất than thô và nhựa đường; - Chung cất than cốc.
1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế
	Cụ thể: - Sản xuất than bánh từ than non, than cốc; - Sản xuất nhiên liệu ô tô: xăng, dầu lửa,... - Sản xuất nhiên liệu: Dầu nhiên liệu nặng, nhẹ, trung bình, khí tinh chế như etan, propan, butan,... - Sản xuất dầu mỡ bôi trơn từ dầu, kể cả từ dầu thải; - Sản xuất các sản phẩm cho ngành hoá dầu và cho ngành sản xuất chất phủ đường; - Sản xuất các sản phẩm khác: cồn trắng, varolin, sáp paraffin, nhớt... - Sản xuất bánh dầu; - Trộn nhiên liệu sinh học, tức là trộn cồn với dầu hoá.
2011	Sản xuất hoá chất cơ bản
0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
0520	Khai thác và thu gom than non
	Chi tiết: - Khai thác than non (than nâu): Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác nhờ phương pháp hoá lỏng; - Hoạt động rửa, khử nước, nghiền và các hoạt động thu gom than non tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản, vận tải than.

0610	Khai thác dầu thô
0220	Khai thác gỗ
0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.
8511	Giáo dục nhà trẻ
8512	Giáo dục mẫu giáo
8521	Giáo dục tiểu học
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh
4789	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ
2420	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu
0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
4690	Bán buôn tổng hợp
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
4101	Xây dựng nhà để ở
7310	Quảng cáo
4102	Xây dựng nhà không để ở
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
4211	Xây dựng công trình đường sắt

4212	Xây dựng công trình đường bộ
7710	Cho thuê xe có động cơ
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Mua bán hóa chất cơ bản (Trừ hóa chất Nhà nước cấm); - Mua bán máy khí công nghiệp; - Buôn bán sản phẩm dệt may, vải sợi các loại; - Bán buôn, bán lẻ vật tư tiêu hao ngành y tế;
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn
8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
4291	Xây dựng công trình thủy
0510	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: - Khai thác than cứng: Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác bằng phương pháp hoá lỏng; - Các hoạt động làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng ... và các hoạt động khác làm tăng thêm phẩm chất của than non và cải tiến chất lượng hoặc thiết bị vận tải than; - Khôi phục than đá từ bãi ngầm.
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
2740	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
2790	Sản xuất thiết bị điện khác
2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
2812	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
2814	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
2815	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung

2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
2817	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)
2818	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén
2819	Sản xuất máy thông dụng khác
3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế - Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Buôn bán thiết bị nhiệt, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị cấp nước, thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, máy xây dựng và máy móc các loại, thiết bị văn phòng, đồ mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, trang thiết bị y tế, thiết bị phòng

	cháy, chữa cháy và hóa chất (Trừ hóa chất nhà nước cấm) - Cung cấp thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học; - Bán buôn thiết bị, máy móc công nghiệp, điện tử viễn thông, vi tính – tin học; - Mua bán trang thiết bị trường học; - Mua bán các trang thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; - Mua bán thang máy; - Mua bán hệ thống tủ điện công nghiệp, dân dụng - Mua bán hệ thống âm thanh ánh sáng, truyền hình, tổng đài; - Mua bán hệ thống điều hòa thông gió; - Mua bán hệ thống bếp, giặt là công nghiệp; - Mua bán hệ thống Sauna, Steam; - Mua bán hệ thống khí y tế, khí công nghiệp - Bán buôn máy móc thiết bị y tế;
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
2410	Sản xuất sắt, thép, gang
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
1610	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
3830	Tái chế phế liệu
0620	Khai thác khí đốt tự nhiên
0710	Khai thác quặng sắt
0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng)
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

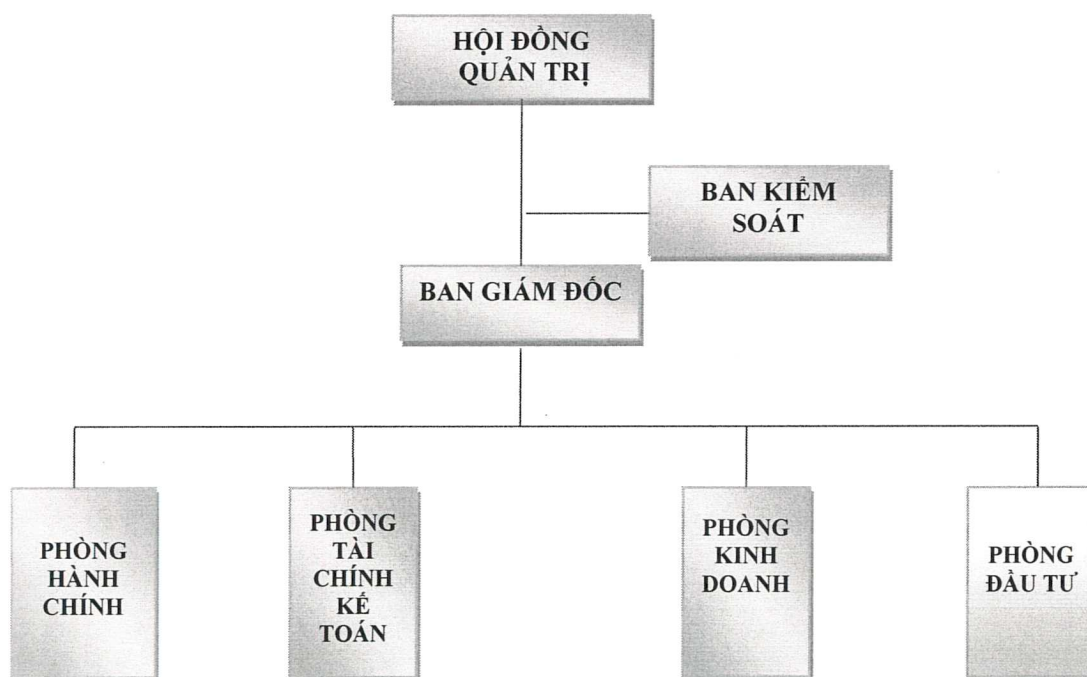
	Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
2610	Sản xuất linh kiện điện tử
2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
2630	Sản xuất thiết bị truyền thông
2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2720	Sản xuất pin và ắc quy
2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



❖ **Diễn giải chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban:**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm Chủ tịch HĐQT và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 (ba) thành viên:

1.	Ông Nguyễn Công Cương	- Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Nguyễn Việt Thông	- Thành viên HĐQT
3.	Ông Trần Trọng Tính	- Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm, do ĐHĐCĐ bầu.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên:

1.	Bà Lê Thị Hòe	- Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Bà Lê Hồng Ngọc	- Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Bà Đặng Thị Tâm	- Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 (một) Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Trưởng phòng là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

+ Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

-
-
- + Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
 - + Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - + Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - + Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - + Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Diễn giải chức năng và vai trò của các phòng ban:**

Phòng Hành chính:

- a) Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:
 - + Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty;
 - + Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ;
 - + Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- b) Công tác tổ chức, công tác cán bộ:
 - + Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác;
 - + Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc ;
 - + Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động;
 - + Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.
- c) Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:
 - + Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty và của Nhà nước;
 - + Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.

Phòng Tài chính Kế toán:

- + Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn;
- + Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp;
- + Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho CB CNV toàn Công ty;

- + Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty;
- + Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về hoạt động tài chính theo đúng chế độ kế toán. Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.

Phòng Kinh doanh:

- + Giúp Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác kinh doanh các sản phẩm chủ đạo của Công ty;
- + Thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các chỉ tiêu doanh số đề ra;
- + Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, khai thác, tìm kiếm khách hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng đem lại hiệu quả hoạt động cho Công ty.
- + Đề xuất và triển khai các chương trình kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty;
- + Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- + Đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và thúc đẩy hoạt động kinh doanh;
- + Phối hợp với phòng nhân sự trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên phòng kinh doanh.

Phòng Đầu tư:

- + Tham mưu cho Giám đốc Công ty các phương án và kế hoạch liên doanh liên kết với các đơn vị thực hiện đầu tư;
- + Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lập phương án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và các chế độ chính sách của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng;
- + Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án được giao, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, báo cáo Giám đốc Công ty và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

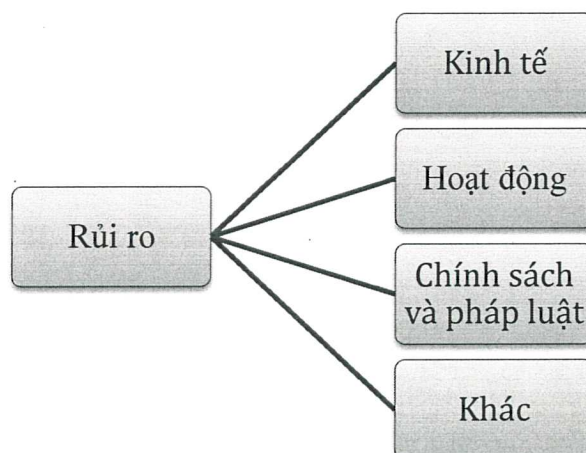
Trước những thuận lợi và thách thức chung của nền kinh tế, để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, HĐQT Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã tập trung nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn tới như sau:

- + Tập trung phát triển hoạt động kinh doanh thương mại với những mặt hàng chủ đạo của công ty như: trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho các bệnh viện, trường học; vật liệu xây dựng cho các dự án nhà ở, văn phòng,...
- + Tiếp tục hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực quặng sắt đã bắt đầu vào năm 2020, từ đó đề ra các chiến lược, phương án tài chính để đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- + Chủ động tìm kiếm các đối tác, các khách hàng, các chủ đầu tư có dự án tiềm năng để hợp tác và đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
- + Tái cấu trúc toàn diện Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững.
- + Nhân sự: Sử dụng đội ngũ chuyên gia quản lý có kinh nghiệm lâu năm trong ngành có trình độ chuyên môn sâu để quản lý và triển khai kế hoạch;
- + Phát triển các hệ thống quản trị vận hành, quản trị tài chính và quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, mô hình hoạt động của Công ty, nhằm gia tăng chất lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- + Xây dựng và từng bước phát triển Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, với sản phẩm và dịch vụ chất lượng, có độ tin cậy và đạt tiêu chuẩn nhằm nâng cao vị thế Công ty trên thị trường.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
- + Với tinh thần phát triển kinh tế song song với sự phát triển chung của cộng đồng, Công ty luôn chú trọng đến quyền lợi của cộng đồng, với các mục tiêu nâng cao điều kiện sống, điều kiện làm việc cho người lao động tại địa phương, thực hiện các công tác xã hội, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế với cơ quan Nhà nước. Trong thời gian tới, Công ty sẽ phát huy hơn nữa và luôn cam kết hoàn thành trách nhiệm cộng đồng, với xã hội.
- + Đối với người lao động, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam chú trọng nâng cao chất lượng môi trường làm việc, thu nhập và điều kiện sống, đảm bảo lợi ích vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo sự gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.

5. Các rủi ro

Hiện nay, Công tác quản trị rủi ro được Ban lãnh đạo Công ty luôn đặt lên hàng đầu, thông qua việc nhận định, đánh giá những nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu chịu sự tác động của các rủi ro dưới đây:

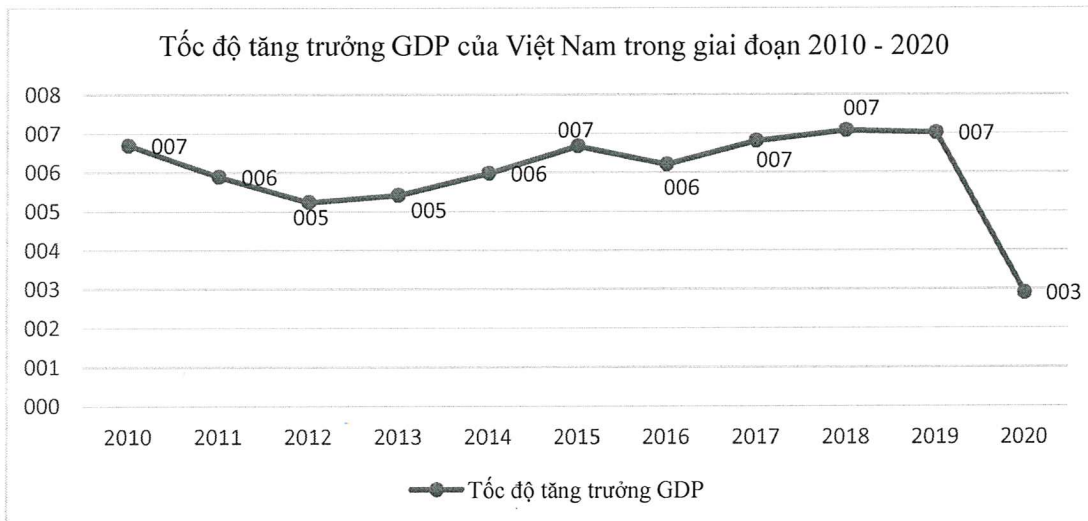


Rủi ro kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2020 của Việt Nam tăng 2,91% so với năm 2019. Cụ thể, quý I/2020 tăng 3,68%, Quý II/2020 tăng 0,39%, Quý III/2020 tăng 2,69% và đến Quý IV/2020 tăng 4,48%. Mức tăng trưởng GDP năm 2020 là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 của Việt Nam, tuy nhiên trong tình hình kinh tế khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn được coi là thành công khi thuộc nhóm tăng trưởng dương trên thế giới.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2020 (%)



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều thách thức cần phải đối mặt. Cụ thể, với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nền kinh tế - xã hội Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng lớn nếu nền kinh tế thế giới có sự biến chuyển tiêu cực. Bên cạnh đó, tuy dịch bệnh đã được kiểm soát tốt tại Việt Nam, nhưng trên thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu dừng lại. Vì vậy, Việt Nam cần tập trung theo dõi thường xuyên công tác phòng chống dịch bệnh đi đôi với việc nỗ lực tận dụng tối đa các cơ hội nhằm mục tiêu đưa nền kinh tế - xã hội phát triển ổn định và bền vững.

Nhận thấy những thách thức mà nền kinh tế Việt Nam có thể gặp phải, Công ty đã đề ra các kế hoạch và phương án tài chính cần thiết để ứng biến với sự biến động phức tạp của nền kinh tế.

Lãi suất:

Rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp đó. Trong năm 2020, để đối phó với dịch bệnh Covid – 19, Ngân hàng Nhà nước đã hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp, đồng thời yêu cầu các ngân hàng thương mại hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về thanh khoản, thông qua giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ. Vì vậy, nhìn chung mặt bằng lãi suất năm 2020 duy trì ở mức thấp, tạo cơ hội để các doanh nghiệp cải thiện tính thanh khoản và tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Trong năm, Công ty không thực dự nợ vay với ngân hàng và tổ chức tín dụng do đó

không chịu ảnh hưởng nhiều từ biến động lãi suất.

Lạm phát:

Nhìn chung, mặt bằng giá năm 2020 khá cao so với cùng kỳ năm trước tăng lên 3,23%, tuy nhiên đã được kiểm soát nhờ thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và tài khóa cũng như cơ chế phối hợp linh hoạt giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Như vậy CPI năm 2020 đã kiểm soát thành công, đạt mức thấp hơn so với chỉ tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4%).

Là một công ty trong ngành kinh doanh thương mại, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí hàng hóa đầu vào, do đó ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Do đó, để giảm thiểu các rủi ro, Công ty duy trì hợp tác lâu dài với các đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý, bên cạnh đó, Công ty cũng tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp hàng hóa đầu vào để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp hoạt động tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

- **Rủi ro hoạt động:**

Rủi ro về cạnh tranh:

Cùng với tốc độ phát triển cao trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh thương mại, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá sản phẩm nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Do đó, để thu hút khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty luôn trú trọng và tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.

Rủi ro về biến động giá cả hàng hóa đầu vào:

Giá cả hàng hóa đầu vào là nhân tố có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Nguyên nhân của việc biến động giá cả hàng hóa phân phối trong nước là do biến động phức tạp của thị trường nhập khẩu và tỷ giá ngoại tệ. Thêm vào đó là giá nhiên liệu thế giới không ổn định, ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa dẫn đến tăng chi phí hàng hóa đầu vào. Do đó, để hạn chế rủi ro biến động mạnh của giá cả hàng hóa đầu vào, Công ty duy trì hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp lâu năm, đồng thời thường xuyên tìm kiếm những nhà cung cấp tiềm năng với nguồn hàng có chất lượng mà giá cả cạnh tranh để nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro trong hoạt động đầu tư:

Khi các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn để thực hiện đầu tư tài chính, đầu tư dự án, sau một thời gian đầu tư sẽ kỳ vọng nhận lại được lợi nhuận xứng đáng với khoản đầu tư. Tuy nhiên, các khoản đầu tư này có thể không phát sinh lợi nhuận do những khó khăn khách quan và nội tại của Công ty nhận vốn góp phải đối mặt. Vì vậy, để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên thực hiện công tác đánh giá lại các khoản đầu tư để tái cơ cấu và tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong năm 2020, Công ty đã thực thoái một phần vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà. Dự án BOT Cầu Thái Hà đã hoàn thiện và đi vào hoạt động thu phí từ đầu năm 2019, tuy nhiên lợi nhuận thu được không đạt so với kế hoạch đề ra. Cụ thể trong năm 2020, BOT Cầu Thái Hà đã ghi nhận một khoản lỗ là -96,4 tỷ đồng. Sau quá trình đánh giá khoản đầu tư một cách kỹ lưỡng, Công ty nhận định việc lưu chuyển dòng tiền hoạt động âm của BOT Cầu Thái Hà có thể gây rủi ro nghiêm trọng đến tính hoạt động liên tục của Công ty do đó việc thoái vốn là điều tất yếu.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết:

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi đưa cổ phiếu lên niêm yết tập trung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, việc niêm yết cổ phiếu sẽ đem lại cho Công ty những cơ hội để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác, nâng cao uy tín đối với khách hàng, tạo lập một kênh huy động vốn mới hiệu quả hơn ...

Tuy nhiên, giá cổ phiếu có thể thay đổi do tác động của các yếu tố như cung cầu, thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc sự thay đổi về môi trường pháp luật ... Để hạn chế những rủi ro nêu trên Công ty chủ động trong việc duy trì cơ cấu tài chính vững mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả và cam kết điều hành mọi hoạt động của Công ty theo hướng minh bạch, công bố thông tin về các hoạt động của Công ty kịp thời và chính xác theo đúng những quy định của pháp luật.

- Rủi ro chính sách và pháp luật:

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... Luật và các văn bản dưới luật đều được sửa đổi, bổ sung và thay thế. Đặc biệt, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp mới được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ đầu năm 2021, do đó, sẽ có một số ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, do đó, sự thay đổi về hệ thống pháp luật Việt Nam là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, đồng thời thực hiện phổ biến đến Ban lãnh đạo và từng cán bộ công nhân viên trong Công ty để hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động

- Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã có các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho các tài sản và bảo hiểm con người và lắp đặt các hệ thống cứu hỏa tại văn phòng đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM*1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	250.000.000.000	38.377.653.361	15,4%
2	Vốn điều lệ	300.000.000.000	300.000.000.000	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	10.000.000.000	7.587.299.256	75,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	8.000.000.000	6.702.399.876	83,8%
5	Cổ tức	0%	0%	-

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tổng doanh thu của Công ty ghi nhận trong năm 2020 là 38,378 tỷ đồng, đạt 15,4% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu trong kỳ đến từ hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty, tuy nhiên trong năm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên hiệu quả hoạt động chưa cao. Lợi nhuận trước thuế của Công ty thu được là 7,587 tỷ đồng, chiếm 75,9% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt được trong năm 2020 là 6,702 tỷ đồng, đạt 83,8% kế hoạch.

*2. Tổ chức và nhân sự***Danh sách ban điều hành**

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Công Cương	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Việt Thông	Thành viên HĐQT
3	Trần Trọng Tính	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban Kiểm soát	
1	Lê Thị Hòe	Trưởng BKS
2	Lê Hồng Ngọc	Thành viên BKS
3	Đặng Thị Tâm	Thành viên BKS
III	Ban Giám đốc	
1	Nguyễn Việt Thông	Tổng giám đốc

IV	Kế toán trưởng	
1	Nguyễn Cẩm Tiến	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Ông Nguyễn Công Cương - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Công Cương
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/01/1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 72, Trần Xuân Soạn, Ngõ Thị Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 012761871
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày cấp: 22/03/2010
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.2. Ông Nguyễn Việt Thông - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Việt Thông
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/02/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 100721488
- Nơi cấp: CA Quảng Ninh
- Ngày cấp: 09/10/2012
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.3. Ông Trần Trọng Tính – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Trọng Tính
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/11/1984

-
-
- Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 5/34/1 Lương Thế Vinh, Tp Nam Định
 - Chứng minh nhân dân số: 036084000892
 - Ngày cấp: 30/10/2018
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học
 - Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CPTM & Xây dựng Trần Nguyên
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2. Ban Kiểm soát

2.2.1. Bà Lê Thị Hòe - Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Lê Thị Hòe
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/05/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Đoài, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 013058802

-
-
- Nơi cấp: CA Hà Nội
 - Ngày cấp: 26/03/2008
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức
niêm yết: Trưởng BKS
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân
và người có liên quan trong tổ
chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ:
0%
 - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng
ký niêm yết: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được
từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức
đăng ký niêm yết: Không

2.2.2. Bà Lê Hồng Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Lê Hồng Ngọc
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/01/1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
hiện nay: Số 25, Ngách 66/10 Võng Thị, P. Bưởi, Q. Tây Hồ,
Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 012770959
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức
niêm yết: Thành viên BKS

-
-
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0 %
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0 %
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0 %
 - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2.3. Bà Đặng Thị Tâm - Thành viên BKS

- Họ và tên: Đặng Thị Tâm
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/05/1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hùng An, Kim Động, Hưng Yên
- Chứng minh nhân dân số: 145476113
- Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%

-
-
- chức đăng ký niêm yết: - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.3. Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Thông - Tổng Giám đốc (sơ yếu lý lịch tại mục 2.1.2 Hội đồng quản trị)

2.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Cẩm Tiên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/11/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Phú Đa, Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 001181004057
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

ký niêm yết:

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.5. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2020, Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/06/2020 của Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Phạm Văn Chính và bầu thay thế Ông Trần Trọng Tính là thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lượng lao động Công ty đến thời điểm 31/12/2021:

Đơn vị: Người

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ học vấn	12	100
1. Trên Đại học và Đại học	12	100
2. Cao đẳng, trung cấp	0	0
3. Lao động phổ thông	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam)

- Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Với chính sách phát triển nguồn nhân lực, Công ty đã xây dựng chính sách quy định rõ ràng minh bạch các thông tin dành cho người lao động, gồm có quy chế tiền lương, quy chế đào tạo, quy định phụ cấp,....

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Chính sách tuyển dụng: Công ty thường xuyên đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động nhằm thu hút nguồn lao động có trình độ và có kinh nghiệm, có năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc cũng như khối lượng công việc mà người lao động đó phụ trách.

Chính sách đào tạo: Công ty tập trung đẩy mạnh hoạt động đào tạo và bồi dưỡng toàn bộ cán bộ công nhân viên trong thời gian thử việc cũng như đang làm việc chính thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như nâng cao tay nghề để hoàn thành tốt và đạt được hiệu quả cao đối với công việc được giao.

Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế mà người lao động phụ trách. Cụ thể nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất được quy định như sau: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- + Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- + Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- + Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- + Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2020

Năm 2020 Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã thực hiện đánh giá lại hiệu quả các khoản đầu tư và tái cơ cấu phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới. Do đó, thực hiện theo chủ trương được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, Công ty đã thoái vốn tại Công ty công ty cổ phần BOT Cầu Thái Hà để bổ sung nguồn vốn lưu động thực hiện kinh doanh trong lĩnh vực quặng sắt.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	319.507.350.289	322.701.367.481	1,0%
2	Doanh thu thuần	1.092.902.280	38.377.653.361	3.411,5%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(609.291.744)	7.828.782.996	1.384,9%
4	Lợi nhuận khác	(401.130.673)	(241.483.740)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(1.010.422.417)	7.587.299.256	850,9%
6	Lợi nhuận sau thuế	(1.010.422.417)	6.702.399.876	763,3%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) *	(34)	223	755,9%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Tuy chưa đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch đề ra, song doanh thu của Công ty trong năm 2020 đã có sự tăng trưởng rõ rệt, đạt 38,378 tỷ đồng, tăng 3.411,5% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt được trong năm 2020 là 6,702 tỷ đồng, tăng 763,6% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh đạt 172 triệu đồng chỉ chiếm khoảng 2,57% trong tổng số lợi nhuận của Công ty. Điều này cho thấy biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty chưa cao. Cùng với đó, doanh thu đạt được từ hoạt động đầu tư tài chính của Công ty năm 2020 là 9,2 tỷ đồng, đây là nguồn thu chính dẫn đến lợi nhuận trong năm tăng 763,6% so với cùng kỳ năm 2019. Có được kết quả này là do Công ty đã thực hiện thoái một phần vốn tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà do nhận định được rủi ro từ khoản đầu tư này. Từ đó, cho thấy hướng phát triển đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế.

b) Các chỉ tiêu khác:

Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	lần	0,17	57,45
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH	lần	0,17	57,45
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	2,42	1,31
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,48	1,33
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKbq)	Vòng	-	-
DTT/TTS bq	%	0,34	11,89
Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	(92,45)	17,46
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq	%	(0,32)	2,13
Lợi nhuận sau thuế/TTS bq	%	(0,31)	2,09
Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	(55,75)	20,40

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	30.000.000
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	30.000.000
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
	Tổng số	30.000.000

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông công ty

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/04/2020)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CĐ	CP tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	304			
	Cổ đông là tổ chức	4	977	9.770.000	0,003%
	Cổ đông là cá nhân	300	29.870.623	298.706.230.000	99,568%
2	Cổ đông nước ngoài	7			
	Cổ đông là tổ chức	1	500	5.000.000	0,001%
	Cổ đông là cá nhân	6	127.900	12.790.000.000	0,428%
Tổng Cộng			30.000.000	300.000.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020:

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Ngày cấp	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Nguyễn Thị Phương Chi	013311536	12/07/2011	3.530.200	11,77%
2	Nguyễn Thị Định	012359379	18/05/2009	6.447.200	21,49%
3	Vũ Thị Ngọc Kim	001177009674	15/06/2016	4.830.400	16,1%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (Tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng/giảm thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (Tỷ đồng)	Hình thức góp vốn	Đơn vị cấp
10/10/2014	30	120	150	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Giấy CNĐKDN số 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội thay đổi lần thứ 3 ngày 10 tháng 10 năm 2014
13/04/2016	150	150	300	Phát hành cổ phiếu	Giấy CNĐKDN số 0101971512 do Sở Kế

				riêng lẻ	hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 04 năm 2016
--	--	--	--	----------	---

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn tập trung và chú trọng trong việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường đối với cán bộ nhân viên trong Công ty đặc biệt từ những việc nhỏ như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm như vậy sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn nêu cao tinh thần và ý thức tuyên truyền giảm thiểu và tiết kiệm năng lượng khi không sử dụng trong hệ thống CBCNV cụ thể chủ động sử dụng các nguồn năng lượng sạch, nỗ lực tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế để góp phần bảo vệ môi trường.

6.3 Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. Công ty thường xuyên nêu cao khẩu hiệu tránh lãng phí nguồn nước sạch và sử dụng triệt để nguồn nước tái chế trong hệ thống CBCNV.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2021 là : 12 người.
- Mức thu nhập bình quân năm 2020 là: 6.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện

nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phòng trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo,...; góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020, Công ty đã từng bước thực hiện tái cơ cấu và đánh giá các khoản đầu tư đã thực hiện, từ đó thu hồi các khoản đầu tư không hiệu quả để chuyển hướng đầu tư vào đơn vị có hoạt động kinh doanh ổn định, tính bền vững cao, cụ thể Công ty thực hiện thu hồi một phần vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh và bước đầu chuyển sang lĩnh vực quặng sắt. Tuy chưa đem lại lợi nhuận cao cho Công ty nhưng đây được đánh giá là lĩnh vực có tiềm năng phát triển trong tương lai. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo của Công ty cũng đã nỗ lực xúc tiến mở rộng thị trường hoạt động, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả, từng bước đưa công ty ổn định và phát triển bền vững.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	1.339.935.823	243.131.661.033	18.045,0%
Tài sản dài hạn	318.167.414.466	79.569.706.448	(75,0)%
Tổng tài sản	319.507.350.289	322.701.367.481	1,0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

Tổng tài sản năm 2020 của Công ty là 322,701 tỷ đồng, tăng 1% so với năm 2019. Trong đó, Tài sản ngắn hạn của Công ty năm 2020 là 243,132 tỷ đồng, tăng 18.045% so với năm 2019. Ngược lại, tài sản dài hạn của công ty năm 2020 là 79,569 tỷ đồng, giảm 75% so với năm 2019.

Điều này là do sau khi thực hiện rà soát và đánh giá khoản đầu tư 318,154 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (BOT), nhận thấy kết quả hoạt động kinh doanh của BOT lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2019 là 193.150.770.885 đồng và lỗ trong năm 2019 là 96 tỷ đồng. Do đó, Công ty đã quyết định thực hiện thoái một phần vốn tại đơn vị này. Theo nghị quyết số 2005A/2020/NQ-HĐQT ngày 20/05/2020, Công ty đã hoàn tất việc thoái vốn 6,2 triệu cổ phần tại BOT để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

b) Tình hình biến động nguồn vốn:

Đơn vị: đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	7.740.083.658	4.231.700.974	(45,3)
Vốn Chủ sở hữu	311.767.266.631	318.469.666.507	2,1
- Vốn đầu tư của CSH	300.000.000.000	300.000.000.000	-
Tổng cộng nguồn vốn	319.507.350.289	322.701.367.481	1,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

Tổng nguồn vốn của Công ty trong năm 2020 là 322,701 tỷ đồng, tăng 1,0% so với năm 2019. Trong đó, nợ phải trả của năm 2020 là 4,232 tỷ đồng, giảm 45,3% so với năm 2019 và vốn chủ sở hữu là 318,470 tỷ đồng, tăng 2,1% so với năm 2019.

c) Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020
	NỢ PHẢI TRẢ	7.740.083.658	4.231.700.974
I	Nợ ngắn hạn	7.740.083.658	4.231.700.974
	- Phải trả người bán ngắn hạn	1.123.544.400	0
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.199.762.462	884.899.380
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	184.000.000	100.000.000
	- Phải trả ngắn hạn khác	2.766.501.747	2.830.526.545
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	50.000.000	-

	- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	416.275.049	416.275.049
II	Nợ dài hạn	0	0
	Vay và nợ dài hạn	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc chặt chẽ và thống nhất. Đặc biệt, Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán giúp việc kiểm tra và giám sát tài chính của Công ty minh bạch và chính xác hơn. Thêm vào đó, quy trình hạch toán thống nhất giúp phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán KSQ của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Kế hoạch tổng quan:

- Phát triển mảng kinh doanh thương mại: Công ty duy trì hoạt động kinh doanh các sản phẩm truyền thống của Công ty như: vật liệu xây dựng, thiết bị y tế, máy móc thiết bị điện tử... Đồng thời, tiếp tục hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực quặng sắt đã thực hiện triển khai trong năm 2020.

- Phát triển mảng đầu tư: Thường xuyên đánh giá lại hiệu quả các khoản đầu tư mà Công ty đã thực hiện trong những năm trước, từ đó đưa ra phương án tài chính phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và phương hướng phát triển trong tương lai của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty chủ động tìm kiếm các đối tác, các khách hàng, chủ đầu tư có các dự án tiềm năng để hợp tác và đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

- Phát triển nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của công ty trong suốt thời gian qua. Do đó, để duy trì và phát huy hơn nữa giá trị quý báu này, Công ty sẽ phải tiếp tục kiện toàn tổ chức, điều chỉnh bộ máy cho phù hợp với mục tiêu hoạt động trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.

- Tích cực quan hệ cổ đông: Công ty dự kiến sẽ đầu tư phần mềm quản lý thông tin cổ đông và phản hồi mọi thắc mắc, nhu cầu tìm hiểu thông tin cho cổ đông, để cổ đông có thể cập nhật thông tin kịp thời về doanh nghiệp...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Nội dung 1: Công ty đang nghi nhận khoản phải trả Ông Lê Minh Công và tiền lãi quá hạn trên chỉ tiêu phải trả ngắn hạn khác với tổng số tiền là 2.718.672.552 đồng. Với tài liệu hiện có, thì các khoản nợ này không phải trả theo đối tượng đã ghi nhận. Tuy nhiên, Công ty chưa tiến hành đánh giá xóa sổ tại thời điểm 31/12/2020. Nếu Công ty tiến hành xóa sổ thì chỉ

tiêu Thu nhập khác trên Báo cáo kết quả kinh doanh tăng số tiền tương ứng 2.718.672.552 đồng, Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng thêm khoảng 380,6tr. Đồng thời chi tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tăng thêm 2,34 tỷ đồng.

Về vấn đề này, Công ty xin phép giải trình như sau: Đến thời điểm 31/12/2020, Công ty và Ông Lê Minh Công chưa giải quyết xong khoản phải trả 2.718.672.552 đồng. Do vậy, Công ty chưa tiến hành đánh giá và xóa sổ số liệu ghi nhận khoản phải trả theo đúng quy định.

Nội dung 2: Như đã trình bày tại thuyết minh V.6 – Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Tại ngày 31/12/2020 Công ty có khoản Đầu tư vào Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà với số cổ phiếu sở hữu là 2.182.000 cổ phiếu tương ứng với giá gốc là 79.569.706.448 đồng. Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà hoạt động kinh doanh lỗ, có những dấu hiệu ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục. Chúng tôi không có đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá được giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn và các khoản mục khác có liên quan cho Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Về vấn đề này, Công ty xin phép giải trình như sau: Khoản đầu tư mua cổ phiếu Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà (mã chứng khoán: BOT) là khoản đầu tư tài chính nhằm mang lại lợi nhuận về cho công ty. Giá trị cổ phiếu BOT theo giá tham chiếu trên thị trường chứng khoán thời điểm hiện tại đang cao hơn Giá trị cổ phiếu BOT lúc Công ty mua vào, nghĩa là khoản đầu tư này đang có lãi. Hiện tại mã chứng khoán BOT trên thị trường có tính thanh khoản tốt. Trong thời gian tới Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục theo dõi khoản đầu tư này và có quyết định phù hợp để bảo toàn vốn đầu tư và mang lại hiệu quả đầu tư cao cho công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất. Đồng thời, Công ty thường xuyên tuyên truyền việc bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất trong hệ thống CBCNV.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2020, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các chương trình tình nguyện, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Năm 2020 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ. Nhận định được tình hình, Hội đồng quản trị đã quyết định song song với kinh doanh các mặt hàng truyền thống Công ty kinh doanh thêm trong lĩnh vực quặng sắt nhằm đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Cùng với đó, trong năm Công ty đã thực hiện thoái vốn tại CTCP BOT Cầu Thái Hà do đánh giá được rủi ro mà khoản đầu tư này đem lại cho Công ty. Mặc dù, kết quả kinh doanh trong năm chưa đạt được như kế hoạch đề ra, nhưng đã thấy được phương hướng và đường lối lãnh đạo đúng đắn của Ban Lãnh đạo Công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Nhìn chung trong năm 2020, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư và thực hiện phương hướng tái cấu trúc các khoản đầu tư, chuyển nguồn vốn sang kinh doanh trong lĩnh vực quặng sắt. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam, kế hoạch năm 2021 của Công ty như sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường.

- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí.

- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.

- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành công tác tái cấu trúc Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác
1	Nguyễn Công Cương	Chủ tịch HĐQT	0 Cổ phần	0
2	Nguyễn Việt Thông	Thành viên HĐQT	0 Cổ phần	0
3	Trần Trọng Tính	Thành viên HĐQT	0 Cổ phần	1

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- **Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Về công tác nhân sự: Công ty đã thực hiện bầu thay thế thành viên HĐQT nhằm thực hiện các chủ trương và kế hoạch phát triển của Công ty.

- **Đối với hoạt động quản trị nhân lực:**

- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 05 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2003-1/2020/NQ-HĐQT-CNC	20/03/2020	Nghị quyết HĐQT v/v triệu tập họp ĐHCĐ thường niên năm 2020	100%
2	1905A/2020/NQ-HĐQT	19/05/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.	100%
3	2005A/2020/NQ-HĐQT	20/05/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thoái vốn của Công ty tại CTCP BOT Cầu Thái Hà để bổ sung nguồn vốn lưu động, triển khai kinh doanh thương mại lĩnh vực quặng.	100%
4	28122020/NQ/HĐQT	28/12/2020	Nghị quyết thông qua việc thanh lý hợp đồng mua bán quặng sắt và triển khai kinh doanh thương mại than	100%
5	3112B/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Nghị quyết thông qua việc thanh lý Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Vaco; Phê duyệt và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện nay có 01 thành viên độc lập là Ông Trần Trọng Tính là thành viên có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý cũng như điều hành các Công ty cổ phần. Đồng thời, cũng có trình độ chuyên môn cao và kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,.. Trong năm 2020, thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và hoạch định kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khóa học về Quản trị Doanh nghiệp.

2. Hoạt động Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Lê Thị Hòe	Trưởng BKS	0
2	Lê Hồng Ngọc	Thành viên BKS	0
3	Đặng Thị Tâm	Thành viên BKS	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty được thực hiện thông qua việc xem xét và nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

Phối hợp cùng Công ty TNHH Kiểm toán Vaco giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra thực hiện soát xét báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm 2020 và Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty năm 2020 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

Thu nhập của Ông Nguyễn Việt Thông – Tổng Giám đốc là: 154.199.232 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Năm 2020, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của Nhà nước ban hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Kèm theo)

1. Ý kiến kiểm toán:

Cơ sở ý kiến ngoại trừ:

Công ty đang ghi nhận khoản phải trả Ông Lê Minh Công và tiền lãi quá hạn trên chỉ tiêu phải trả ngắn hạn khác với tổng số tiền là 2.718.672.552 đồng. Với tài liệu hiện có, thì các khoản nợ này không phải trả theo đối tượng đã ghi nhận. Tuy nhiên, Công ty chưa tiến hành đánh giá xóa sổ tại thời điểm 31/12/2020. Nếu Công ty tiến hành xóa sổ thì chỉ tiêu thu nhập khác trên Báo cáo kết quả kinh doanh tăng số tiền tương ứng 2.718.672.552 đồng. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng thêm khoảng 380,6tr. Đồng thời chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tăng thêm 2.34 tỷ đồng.

Như đã trình bày tại thuyết minh số V.6 – Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Tại ngày 31/12/2020 Công ty có khoản đầu tư vào Ông ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà với số cổ phiếu sở hữu là 2.182.000 cổ phiếu tương ứng với giá gốc là 79.569.706.448 đồng. Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà hoạt động kinh doanh lỗ, có những dấu hiệu ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục. Chúng tôi không có đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá được giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư trên. Theo đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn và các khoản mục khác có liên quan cho Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 hay không.

Ý kiến của Kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của Kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ do không chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại 31/12/2019, không thu thập được thư xác nhận khoản phải trả khác và không đánh giá được giá trị thu hồi khoản đầu tư vào đơn vị khác.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020.

Nơi nhận:

- CBTT;
- Lưu VT./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM



NGUYỄN CÔNG CƯƠNG